

Kinh tế vĩ mô

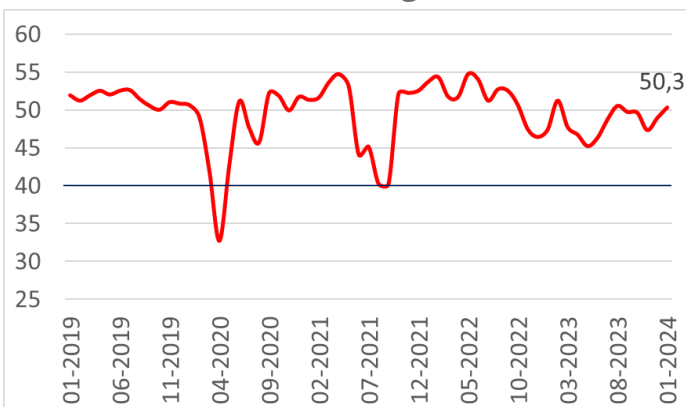
Kinh tế vĩ mô Thế giới

- **Tăng trưởng GDP quý 4 của Mỹ** ước tính đạt 3,3%, tính chung cả năm 2023, kinh tế Mỹ tăng trưởng 2,5%, cao hơn mức 1,9% của năm 2022.
- **Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED)** quyết định không tăng lãi suất trong kỳ họp cuối tháng 1 và giữ ở mức 5,25 – 5,5%, ghi nhận lần thứ 4 liên tiếp FED giữ nguyên lãi suất trong các kỳ họp gần đây.
- **Chỉ số PMI sản xuất của Mỹ và các nước Châu Âu** đã có sự cải thiện trong tháng 1. Cụ thể, PMI sản xuất của Mỹ tăng lên 50,7 từ mức 47,9 của tháng 12. PMI sản xuất của Châu Âu vẫn duy trì ở mức thấp mặc dù tăng từ mức 44,4 của tháng 12 lên 46,6. Số liệu này cho thấy hoạt động sản xuất tại Mỹ đã có sự phục hồi trong tháng 1, trong khi đó hoạt động sản xuất tại châu Âu vẫn còn gặp thách thức.

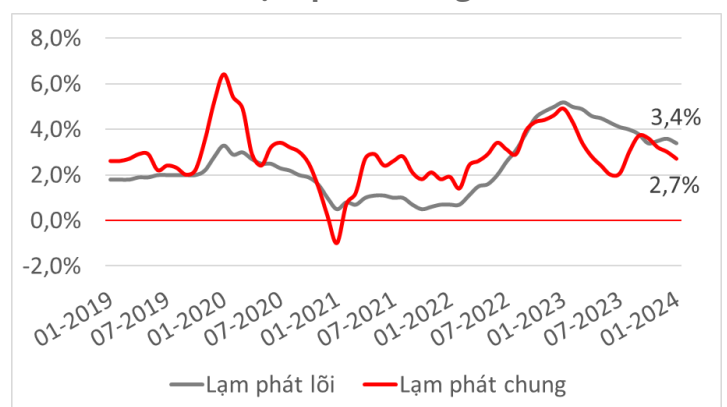
Kinh tế vĩ mô Việt Nam

- **Doanh số bán lẻ hàng hóa và dịch vụ** ước đạt 524,1 nghìn tỷ đồng trong tháng 1, tăng trưởng 1,6% so với tháng trước và 8,1% so với cùng kỳ năm trước. Động lực thúc đẩy doanh số bán lẻ đến từ nhu cầu tiêu thụ gia tăng giai đoạn Tết và sự phục hồi mạnh mẽ của khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.
- **Xuất khẩu** tháng 1 ước tính tăng 6,7% so với tháng trước và tăng 42,0% so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu ước tính ghi nhận sự cải thiện, tăng 33,3% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại tháng 1 ước tính ghi nhận mức xuất siêu 2,9 tỷ USD. Sự tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu đến từ số liệu thấp của cùng kỳ năm ngoái và sự phục hồi về nhu cầu nhập khẩu của các quốc gia trên thế giới khi kinh tế phục hồi.
- **Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)** tháng 1 tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, lạm phát cơ bản tăng 2,7%. Lạm phát được thúc đẩy bởi việc điều chỉnh tăng giá bán lẻ điện, tăng giá dịch vụ y tế và tăng giá vận chuyển trước Tết. Mặc dù vậy, lạm phát vẫn được kiểm soát, phản ánh hiệu quả của chính sách tiền tệ của Chính phủ trong việc kiểm soát mặt bằng giá cả và duy trì ổn định kinh tế.
- **Nguồn vốn FDI** tiếp tục là điểm sáng khi Vốn đăng ký của nhà đầu tư nước ngoài tính đến ngày 20/01/2024 đạt gần 2,4 tỷ USD, tăng 40,2% so với cùng kỳ năm trước. Vốn FDI thực hiện năm tháng 1 ước đạt gần 1,5 tỷ USD, tăng 9,6% so với năm trước.
- **Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI)** 50,3 trong tháng 1, ghi nhận tháng đầu tiên vượt lên trên ngưỡng 50 sau 5 tháng. Với kết quả này, chỉ số cho thấy các điều kiện kinh doanh của các nhà sản xuất Việt Nam đã cải thiện so với tháng trước.

PMI tháng 1



Lạm phát tháng 1



Nguồn: Tổng cục thống kê, Bloomberg.

Thị trường chứng khoán

Tổng quan thị trường

- VN-Index** tiếp tục phục hồi tích cực trong tháng 1 và đóng cửa tại 1.164,3 điểm (+3,0% so với tháng trước) với thanh khoản tăng 8,2% so với tháng 12. Ngành Ngân hàng là động lực chính hỗ trợ đà tăng của thị trường trong tháng 1.
- Nhà đầu tư nước ngoài** bán ròng hơn 698 tỷ trong tháng 1. Đây là tháng thứ 7 liên tiếp khối ngoại rút ròng, tuy nhiên giá trị bán ròng đã giảm mạnh so với tháng 12. Mặc dù chịu áp lực bán từ khối ngoại, thị trường kể từ đầu năm vẫn ghi nhận mức tăng trưởng dương (+3,0%), cho thấy dòng tiền của nhà đầu tư trong nước tiếp tục hỗ trợ thị trường.
- Chỉ số định giá P/E** thị trường hiện tại ở mức 14,98 lần, thấp hơn đáng kể mức trung bình 5 năm là 17,5 lần. Khi P/E hiện tại càng thấp hơn mức trung bình thì xác suất thị trường phục hồi càng cao.

Tóm lại, diễn biến của VNIndex trong tháng 1 báo hiệu một quỹ đạo tích cực cho thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2024. Sự kết hợp giữa lạm phát được kiểm soát, khả năng phục hồi của các ngành và dòng vốn đầu tư nước ngoài mạnh mẽ đã vẽ nên bức tranh tích cực về thị trường. Chính sách tiền tệ hợp lý của chính phủ đã đóng một vai trò quan trọng trong việc duy trì sự ổn định kinh tế. Những yếu tố này cho thấy thị trường chứng khoán Việt Nam có vị thế tốt cho triển vọng tăng trưởng trong tương lai.

Ngành	% thay đổi trong 1 tháng	% thay đổi trong 3 tháng	% thay đổi từ đầu năm	P/E	P/B	ROE %	ROA %	Tăng trưởng EPS (YoY)	Tăng trưởng lợi nhuận thuần (YoY)
Viễn thông	7,6%	12,4%	7,6%	30,8	2,82	0,7%	0,4%	-9,2%	16,1%
Nguyên vật liệu	1,4%	22,1%	1,4%	24,17	1,43	1,8%	0,9%	-44,1%	17,1%
Hàng Tiêu dùng	0,1%	10,7%	0,1%	19,1	2,23	10,0%	4,7%	-16,0%	20,2%
Dầu khí	-0,2%	8,2%	-0,2%	10,95	1,2	11,1%	5,7%	-23,6%	7,7%
Công nghiệp	5,5%	16,2%	5,5%	16,5	1,76	9,6%	4,2%	-13,5%	-11,8%
Tiện ích Cộng đồng	1,6%	7,5%	1,6%	14,66	1,83	12,7%	6,7%	-27,9%	-10,4%
Tài chính	-0,1%	16,7%	-0,1%	16,09	1,41	8,9%	2,9%	-0,7%	321,4%
Công nghệ Thông tin	-0,9%	15,3%	-0,9%	19,44	3,64	16,4%	8,3%	5,7%	25,9%
Ngân hàng	8,9%	14,7%	8,9%	9,42	1,52	17,1%	1,4%	-8,6%	14,2%
Dịch vụ Tiêu dùng	3,7%	15,6%	3,7%	-74,16	3,71	-13,4%	-2,9%	-38,1%	43,3%
Dược phẩm và Y tế	1,2%	6,8%	1,2%	13,15	1,6	10,2%	5,4%	5,6%	-3,8%

Chỉ số VN-Index



Chỉ số định giá P/E



Nguồn: Fiinpro, Bloomberg.

Giới thiệu

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (gọi tắt là “Quỹ Năng động” hoặc “Quỹ ENF”) là quỹ hoạt động theo mô hình quỹ mở, được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận thành ngày 25/03/2014. Công ty Quản lý Quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments.

Mục tiêu

- Hướng đến gia tăng tài sản một cách ổn định và bền vững thông qua đa dạng hóa các tài sản trong danh mục, bao gồm cổ phiếu, trái phiếu và tiền gửi ngân hàng.
- Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động và linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

Ngày thành lập	25/03/2014	Tần suất giao dịch	Thứ 4 và Thứ 6 hàng tuần (ngày T)
Tổng giá trị tài sản ròng	221,9 tỷ VNĐ	Thời gian đóng sổ lệnh	Trước 10h30 thứ 3 và Thứ 5 (T - 1)
Giá đơn vị quỹ	32.685 VNĐ	Phí mua	Do đại lý phân phối quy định (tối đa 3%)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered VN	Phí bán	0%
Mức đầu tư tối thiểu	1.000.000 VNĐ	Phí Quản lý	1,5%/năm

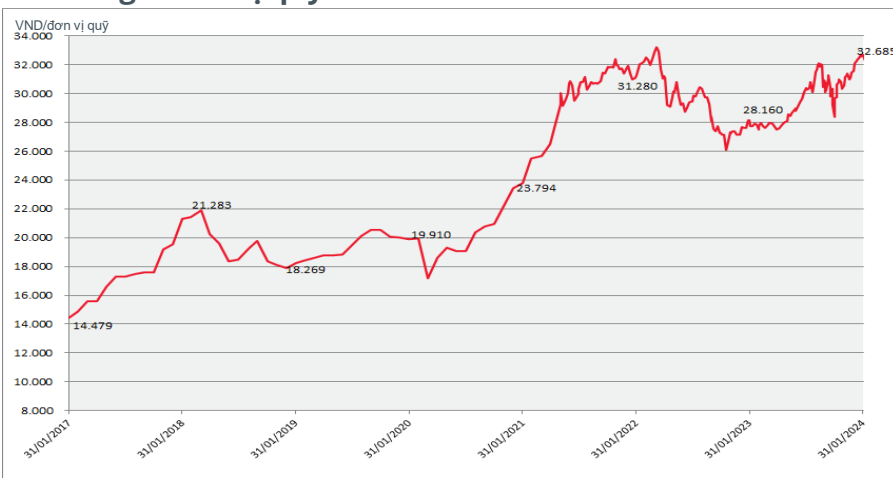
Tỷ suất lợi nhuận đầu tư tích lũy (%)

	1 tháng	3 tháng	Tính từ đầu năm	1 năm	3 năm	Tính từ khi lập quỹ
Tỷ suất lợi nhuận ròng	3,6%	15,2%	3,6%	16,1%	37,4%	226,9%

Tỷ suất lợi nhuận đầu tư theo năm (%)

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Tỷ suất lợi nhuận ròng	11,6%	17,1%	35,8%	-14,7%	16,3%
VNIndex	7,7%	14,9%	35,7%	-32,8%	12,2%

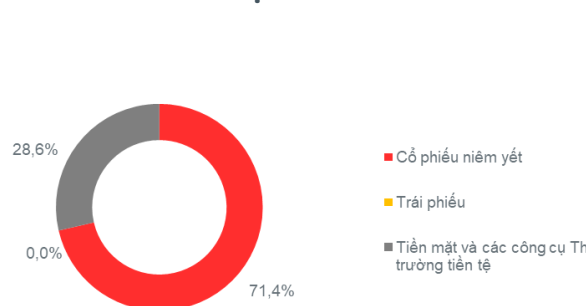
Biểu đồ giá đơn vị quỹ



5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất

Công ty Cổ phần FPT	FPT	12,0%
Ngân hàng TMCP Quân đội	MBB	9,4%
Ngân hàng TMCP Công Thương VN	CTG	9,2%
Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB	7,3%
Tổng công ty IDICO - CTCP	IDC	4,1%

Phân bổ danh mục đầu tư



ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)
Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)
Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VNDS)
Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)
Điện thoại: (84-28) 3914 3588

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)
Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)
Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)
Điện thoại: (84-24) 3935 2722

Giới thiệu

6 quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu tạo ra thu nhập và tăng trưởng vốn đầu tư từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác. Sáu quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng, trái phiếu,...) đến tài sản có sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu).

Kết quả hoạt động các quỹ PRUlink

Năm	PRUlink Cổ Phiếu VN	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu VN	PRUlink Bảo Toàn	VNIndex	Vàng	USD	Lãi suất tiết kiệm 12 tháng
2019	9,8%	10,6%	11,0%	11,4%	12,2%	5,5%	7,7%	16,0%	-0,2%	6,9%
2020	16,4%	16,0%	14,7%	12,5%	9,0%	5,6%	14,9%	31,9%	-0,6%	7,1%
2021	40,0%	28,5%	20,8%	13,3%	3,0%	4,2%	35,7%	9,7%	-1,6%	6,2%
2022	-23,8%	-12,3%	-9,1%	-6,0%	-2,0%	5,3%	-32,8%	8,1%	3,4%	5,7%
2023	13,3%	15,4%	16,7%	18,1%	20,3%	6,7%	12,2%	10,8%	2,9%	6,7%
1T2024	6,6%	4,7%	3,3%	1,9%	0,0%	0,4%	3,0%	3,3%	0,7%	0,4%

NHẬN ĐỊNH CHUNG

Trong tháng 1, các quỹ PRUlink đạt mức tăng trưởng tích cực, cụ thể:

- Quỹ PRUlink Cổ phiếu Việt Nam ghi nhận kết quả tốt nhất với mức tăng 6,6%
- Quỹ PRUlink Tăng trưởng tăng 4,7%
- Quỹ PRUlink Cân bằng tăng 3,3%
- Quỹ PRUlink Bền vững tăng 1,9%
- Quỹ PRUlink Bảo toàn tăng 0,4%
- Quỹ PRUlink Trái phiếu tăng 0%

Nhìn chung các quỹ PRUlink có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục ghi nhận tăng trưởng tốt hơn so với chỉ số VNINDEX (+3,0%).

Khách hàng của Quỹ PRUlink luôn được khuyến nghị trên mục tiêu đầu tư với tầm nhìn dài hạn hơn là tập trung vào những biến động trong ngắn hạn do sản phẩm đầu tư liên kết đơn vị được thiết kế với mục tiêu đầu tư và tối đa hóa lợi nhuận trong trung và dài hạn.

Ghi chú quan trọng

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và quan điểm riêng của Công ty TNHH Quản lý quỹ Eastspring Investments ("Eastspring Việt Nam") và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Eastspring Việt Nam.

Eastspring Việt Nam đã thực hiện tất cả sự cẩn trọng hợp lý để các thông tin trong tài liệu này không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố. Tuy nhiên, Eastspring Việt Nam không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó. Những thông tin và quan điểm nêu trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Eastspring Việt Nam không chịu mọi trách nhiệm pháp lý đối với việc người khác sử dụng hoặc giải thích thông tin có trong bài thuyết trình này hoặc đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh dù trực tiếp hay gián tiếp do bất kỳ người nào hành động dựa trên bất kỳ thông tin, quan điểm nào có trong bài thuyết trình này.

Eastspring Việt Nam là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc. Eastspring Việt Nam và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc., một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.